Công bố Kết quả Xếp hạng Tín nhiệm Cập nhật:

FiinRatings giữ nguyên bậc Xếp hạng Tín nhiệm 'A' và triển vọng xếp hạng 'Thuận lợi' đối với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ("VIB");

Hà Nội, Ngày 09 Tháng 12 Năm 2024

Chuyên viên phân tích:

Lê Hồng Khang, Chuyên viên Phân tích chính: khang.le@fiingroup.vn

Nguyễn Hà Hương Xuân, Chuyên viên Phân tích: xuan.nguyen@fiingroup.vn

Hội đồng Xếp hạng Tín nhiệm:

Nguyễn Anh Quân, MSc, Chủ tịch Hội đồng: quan.nguyen@fiingroup.vn

Nguyễn Thị Lan, CFA, Thành viên Hội đồng: lan.nguyenthi@fiingroup.vn

Nguyễn Nhật Hoàng, CFA, Thành viên Hội đồng: hoang.nguyennhat@fiingroup.vn

** Đây là kết quả Xếp hạng Tín nhiệm dài hạn Nhà phát hành. Xếp hạng này thể hiện đánh giá của chúng tôi về mức độ tín nhiệm của doanh nghiệp với vai trò là nhà phát hành, và không bao gồm kết quả xếp hạng tín nhiệm một công cụ nợ cụ thể nào bao gồm trái phiếu có thể được phát hành bởi doanh nghiệp.*

Thang điểm xếp hạng tín nhiệm của FiinRatings được xây dựng và áp dụng cho các doanh nghiệp tại Việt Nam và không có giá trị hoặc ý nghĩa tương đương với thang điểm xếp hạng của bất kỳ tổ chức xếp hạng tín nhiệm nào khác.

Kết quả xếp hạng tín nhiệm này có hiệu lực kể từ ngày công bố cho đến khi chúng tôi có những cập nhật ở lần công bố tiếp theo.

Bản công bố được soạn thảo bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh. Bản công bố tiếng Anh chỉ mang tính chất tham khảo và bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng trong trường hợp có bất kỳ sự không đồng nhất nào giữa bản tiếng Việt và tiếng Anh

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2024

FiinRatings trân trọng thông báo kết quả Xếp hạng Tín nhiệm dài hạn Nhà phát hành cập nhật đối với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ("VIB" hay "Ngân hàng") ở mức điểm **'A'** với triển vọng xếp hạng **'Thuận lợi'**.

TÓM TẮT KẾT QUẢ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Tiêu chí	Điểm XHTN lần đầu	Điểm XHTN cập nhật
Mốc Xếp hạng Cơ bản Ngành Ngân hàng	**a-**	**a-**
Các Yếu tố Điều chỉnh:		
Vị thế kinh doanh	+1	+1
Hồ sơ vốn và Khả năng sinh lời	+1	+1
Vị thế rủi ro	-1	-1
Huy động vốn và thanh khoản	+0	+0
Điểm Xếp hạng Tín nhiệm Đơn lẻ ("SACP")	a	a
Hỗ trợ từ chính phủ hoặc tập đoàn mẹ	+0	+0
Xếp hạng Tín nhiệm Nhà phát hành ("ICR")	**A**	**A**
Triển vọng Xếp hạng	**Thuận lợi**	**Thuận lợi**

CƠ SỞ CỦA Ý KIẾN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

FiinRatings giữ nguyên bậc xếp hạng tín nhiệm 'A' và triển vọng xếp hạng 'Thuận lợi' đối với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam ('VIB'), phản ánh kỳ vọng về vị thế rủi ro của Ngân hàng sẽ có sự cải thiện đáng kể trong 12-18 tháng tới. Kỳ vọng của chúng tôi dựa trên cơ sở như sau:

(i) Vị thế rủi ro của VIB đã bắt đầu có dấu hiệu hồi phục trong 6 tháng qua, thể hiện qua sự sụt giảm của nợ nhóm 2 và tỷ lệ thu hồi nợ xấu cao

(ii) VIB đang áp dụng những giải pháp rất quyết liệt nhằm giảm tỷ lệ nợ xấu, bao gồm việc giảm lãi suất cho vay, chủ động tăng cường xóa sổ nợ xấu, và chuyển hướng sang cho vay doanh nghiệp

(iii) Tệp khách hàng bán lẻ của VIB dự kiến sẽ có sự phục hồi rõ rệt hơn khi các điều kiện kinh tế vĩ mô trở nên thuận lợi hơn từ nửa cuối năm 2025 trở đi.

Điểm xếp hạng tín nhiệm cập nhật cũng phản ánh kỳ vọng của FiinRatings về việc VIB sẽ tiếp tục giữ vững năng lực kinh doanh vững chắc trong phân khúc ngân hàng bán lẻ, duy trì bộ đệm vốn ổn định và khả năng sinh lời vượt trội, cùng với khả năng huy động vốn và vị thế thanh khoản được giữ ở mức 'Phù hợp'.

VIB tiếp tục duy trì vị thế kinh doanh vững chắc, nhờ các chiến lược kinh doanh linh hoạt và chủ động, giúp Ngân hàng ứng phó hiệu quả với những điều kiện vĩ mô đầy thách thức .

Tính đến 9T2024, thị phần dư nợ cho vay khách hàng của VIB vẫn duy trì ở mức trên 2%, xếp thứ 13 trong tổng số 30 ngân hàng thương mại hoạt động trong ngành, mặc dù tốc độ tăng trưởng gần đây có phần chậm lại so với giai đoạn trước. Trong năm 2023, tăng trưởng dư nợ của VIB đạt 14,8%, và đến 9T2024, con số này là 11,7%, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 27,5% trong giai đoạn 2017–2021. Trong năm 2024, VIB được cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng 21,57% và đặt mục tiêu sử dụng hết hạn mức này. Chúng tôi đánh giá VIB có đủ cơ sở để đạt mức tăng trưởng tín dụng cao, bất chấp những khó khăn nhất định trong nền kinh tế đang hạn chế phần nào mảng cho vay bán lẻ của Ngân hàng. Trong năm 2025 – 2026, chúng tôi kỳ vọng tăng trưởng dư nợ cho vay khách hàng của VIB có thể duy trì ở mức 20% mỗi năm, khi các điều kiện vĩ mô thuận lợi hơn, giúp thúc đẩy nhu cầu vay của tệp khách hàng bán lẻ.

Cho vay mua nhà và cho vay mua ô tô là hai phân khúc chính hạn chế mức tăng trưởng tín dụng của VIB. Đây là hai sản phẩm đã chứng kiến tốc độ tăng trưởng chậm lại từ năm 2021 và gặp nhiều trở ngại lớn trong năm 2024. Tốc độ tăng trưởng của sản phẩm vay mua nhà đã giảm xuống còn 8,0% vào năm 2023, và chỉ đạt mức khiêm tốn là 2,4% tính đến 9T2024, thấp hơn nhiều so với mức trung bình 48,2% trong giai đoạn 2017– 2020. Dư nợ cho vay mua ô tô tiếp tục suy giảm mạnh, với mức giảm 23,9% trong năm 2023 và giảm thêm 14,8% trong 9T2024. Trái lại, thẻ tín dụng là sản phẩm cho vay bán lẻ duy nhất ghi nhận mức tăng trưởng cao, đạt 59,6% trong năm 2023 và 47,4% trong 9T2024.

VIB đã có những nỗ lực đáng kể trong việc duy trì sự tăng trưởng của danh mục cho vay bán lẻ. Trong Q3/2024, VIB đã ra mắt các gói vay mua nhà có tính cạnh tranh cao nhằm kích cầu, với tổng giá trị ước tính tương đương 25% danh mục cho vay mua nhà hiện tại. Các gói vay này cung cấp lãi suất cố định từ 6-8% trong giai đoạn đầu từ 6 đến 18 tháng (sau đó, lãi suất thả nổi được áp dụng), thời gian ân hạn gốc lên đến 05 năm, tỷ lệ cho vay trên giá trị tài sản đảm bảo lên đến 85%, và tùy chọn giải ngân tái tài trợ khoản vay mua nhà của khách hàng tại ngân hàng khác. Bên cạnh đó, VIB cũng mở rộng mạng lưới hoạt động bằng cách thành lập thêm 14 chi nhánh tại 5 tỉnh thành mới, chủ yếu tập trung ở khu vực miền Nam.

FiinRatings nhận định rằng cho vay doanh nghiệp sẽ là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng dư nợ của VIB trong giai đoạn 2024–2026, do sự phục hồi chậm của thị trường bất động sản tiếp tục kìm hãm nhu cầu vay mua nhà, trong khi triển vọng ở phân khúc cho vay mua ô tô vẫn chưa có sự cải thiện. Ngoài ra, trong Q3/2024, Ngân hàng đã chính thức công bố chuyển hướng sang cho vay doanh nghiệp (không bao gồm SME), cho thấy chiến lược thay đổi cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng, trong đó cho vay doanh nghiệp có thể chiếm đến 30% tổng dư nợ cho vay, tăng từ mức 20% tại thời điểm 30/09/2024. Trong thời gian vừa qua, dư nợ cho vay doanh nghiệp của VIB đã có tốc động tăng trưởng đáng kể, đạt 62,5% trong năm 2023 và 43,6% trong 9T2024.

Tuy nhiên, chúng tôi cũng đánh giá việc chuyển hướng sang cho vay khách hàng doanh nghiệp sẽ không làm thay đổi bản chất mô hình kinh doanh của VIB, do đó vẫn giữ vững sự ổn định trong năng lực kinh doanh của Ngân hàng. Ngân hàng vẫn đặt mục tiêu hơn 70% dư nợ cho vay của mình tập trung vào khách hàng bán lẻ. Đây là một tỷ trọng tương đương với các ngân hàng bán lẻ khác trong ngành. Ví dụ, tính đến Q2/2024, tỷ lệ dư nợ cho vay bán lẻ lần lượt là 66% tại ACB, 68% tại BAB và 48% tại VPB. Vì vậy, trong hai năm tới, chúng tôi cho rằng VIB có thể tiếp tục tận dụng các lợi thế cạnh tranh có được từ mô hình kinh doanh tập trung vào bán lẻ mà Ngân hàng đã xây dựng trong suốt 7 năm qua.

Trong lần cập nhật xếp hạng này, chúng tôi cũng bổ sung yếu tố theo dõi về vị thế kinh doanh trong kịch bản điều chỉnh điểm xếp hạng tín nhiệm của Ngân hàng. Cụ thể, trong trường hợp Ngân hàng tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những khó khăn vĩ mô, dẫn đến tăng trưởng dư nợ chậm lại trong thời gian dài và thị phần cho vay giảm đáng kể xuống dưới 2%, cùng với nguồn thu nhập ngoài lãi không được duy trì ổn định, đánh giá của FiinRatings về vị thế kinh doanh của VIB có thể điều chỉnh từ 'Tốt' về 'Phù hợp'.

Trong giai đoạn 2024 – 2025, chúng tôi cho rằng bộ đệm vốn và khả năng sinh lời của VIB sẽ tiếp tục chịu áp lực đến từ việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt, chi phí dự phòng gia tăng và lợi suất cho vay giảm. Tuy nhiên, FiinRatings kỳ vọng tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của VIB vẫn sẽ được duy trì trên mức 11%, phù hợp với ngưỡng mục tiêu nội bộ của Ngân hàng.

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) của VIB tiếp tục xu hướng giảm, đạt 11,4% vào cuối 9T2024, so với mức đỉnh 12,8% ghi nhận trong năm 2022. Tương tự, tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 của VIB cũng đã giảm từ mức 11,5% năm 2022 xuống còn 10,5% vào cuối 9T2024. Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền mặt cao và lợi nhuận đang trên đà giảm là hai yếu tố chính gây áp lực lên bộ đệm vốn của Ngân hàng.Trong năm 2023, mức chi trả cổ tức bằng tiền mặt của VIB tương đương 37% lợi nhuận ròng năm 2023 và 15% vốn điều lệ năm 2022. Đến năm 2024, tỷ lệ này dự kiến tăng lên khoảng 48% lợi nhuận ròng năm 2024, tương đương 12,5% vốn điều lệ năm 2023. Sau khi nhà đầu tư chiến lược nước ngoài CBA – đơn vị từng nắm giữ 20% vốn cổ phần của VIB – thoái vốn, Ngân hàng dự kiến sẽ giảm mạnh mức chi trả cổ tức tiền mặt hàng năm xuống còn 5% vốn điều lệ, tương đương khoảng 20% lợi nhuận ròng mỗi năm, từ đó giảm bớt áp lực lên bộ đệm vốn.

Chúng tôi nhận định VIB có thể duy trì tỷ lệ an toàn vốn trên ngưỡng nội bộ 11% nhờ các yếu tố: (i) khả năng duy trì biên lợi nhuận vượt trội, mặc dù đang trên đà giảm nhẹ trong thời gian gần đây; (ii) khả năng phát hành thêm trái phiếu cấp 2 nhằm bổ sung bộ đệm vốn nếu cần thiết mà không ảnh hưởng đến chất lượng vốn của Ngân hàng (hiện tại, vốn cấp 2 hiện chỉ chiếm dưới 10% tổng vốn tự có của VIB); và (iii) VIB có khả năng huy động thêm vốn chủ sở hữu trong giai đoạn 2025 – 2026. Việc VIB huy động thêm vốn chủ sở hữu sau khi cổ đông chiến lược nước ngoài CBA thoái vốn, là một yếu tố quan trọng cần theo dõi, vì điều này có thể cải thiện đáng kể tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng.

Lợi nhuận của VIB, mặc dù có sự sụt giảm nhẹ gần đây, vẫn cao hơn đáng kể so với mức trung bình ngành. Đến cuối 9T2024, biên lãi ròng (NIM) của Ngân hàng dù giảm xuống còn 4,1%, từ mức 4,7% của năm 2023, nhưng vẫn cao hơn nhiều so với mức trung vị ngành ở ngưỡng khoảng 3%. Tương tự, vào cuối 9T2024, tỷ lệ ROA và ROE của VIB có đã có sự sụt giảm đáng kể, xuống còn 1,7% và 18,8%, so với mức 2,3% và 24,7% năm 2023. Tuy nhiên, các chỉ số này vẫn vượt xa mức trung vị ngành, lần lượt là 1,2% cho ROA và 13,4% cho ROE tại cuối 9T2024.

Lợi suất cho vay thấp hơn và chi phí trích lập dự phòng cao là những yếu tố chính gây áp lực lên lợi nhuận của VIB trong giai đoạn 2024 – 2025. Năm 2024, VIB bắt đầu giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ khách hàng cá nhân, khiến lợi suất cho vay bán lẻ giảm mạnh xuống còn 4,2% vào Q3/2024, từ mức đỉnh 14,3% vào Q2/2023. Đồng thời, VIB đang mở rộng danh mục cho vay doanh nghiệp, vốn có lợi suất thấp hơn từ 4–5% so với danh mục cho vay bán lẻ. Để tỷ lệ nợ xấu có thể giảm đáng kể, chúng tôi dự kiến VIB sẽ cần duy trì mức lợi suất cho vay thấp như hiện nay ít nhất trong hai năm 2024 và 2025. Với tỷ trọng ngày càng tăng của dư nợ cho vay doanh nghiệp có lợi suất thấp, chúng tôi ước tính NIM của VIB có thể giảm xuống 4% vào cuối năm 2024 và tiếp tục giảm còn 3,8% năm 2025, trước khi có thể phục hồi vào năm 2026.

Mặt khác, tỷ lệ nợ xấu tiếp tục gia tăng và chính sách xóa sổ nợ xấu quyết liệt của Ngân hàng sẽ làm gia tăng chi phí dự phòng. Chi phí tín dụng (tỷ lệ trích lập dự phòng/tổng dư nợ bình quân) của VIB đã tăng lên 1,9% trong năm 2023 và 1,1% vào cuối 9T2024. Chúng tôi dự phóng, trong thời gian tới, chi phí tín dụng của VIB sẽ vẫn ở mức cao, đạt 1,5% vào cuối năm 2024 và 1% năm 2025, trước khi giảm nhẹ xuống còn 0,8% vào năm 2026 khi tỷ lệ nợ quá hạn của khách hàng giảm, giúp giảm yêu cầu trích lập dự phòng.

Thu nhập từ thu hồi các khoản nợ xấu đã xóa sổ sẽ là nguồn thu nhập ngoài lãi chính của VIB trong giai đoạn 2024 – 2026, thay vì nguồn thu nhập từ việc bán bảo hiểm như trước năm 2022, do hoạt động phân phối bảo hiểm qua kênh ngân hàng vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức và chưa cho thấy dấu hiệu hồi phục. Thu nhập khác của VIB, khoảng 90% là thu nhập từ thu hồi nợ xấu, đã tăng đáng kể trong ba năm qua, đạt 792 tỷ đồng năm 2023 và 789 tỷ đồng trong 9T2024, so với chỉ 355 tỷ đồng năm 2022. Trong hai năm tới, VIB dự kiến thu nhập hàng năm từ thu hồi nợ xấu đạt khoảng 1.000-1.100 tỷ đồng. Chúng tôi ghi nhận rằng thu nhập từ thu hồi nợ xấu đang hỗ trợ hiệu quả cho lợi nhuận của Ngân hàng trong giai đoạn này, đặc biệt khi hoạt động bán bảo hiểm của VIB bị ảnh hưởng đáng kể bởi sự suy giảm niềm tin của người tiêu dùng đối với các sản phẩm bảo hiểm nói chung. Mặc dù phân phối bảo hiểm từng là một lợi thế cạnh tranh của VIB, thu nhập từ hoạt động này trong 9T2024 chỉ đạt 319 tỷ đồng, tương đương khoảng một nửa so với thu nhập từ hoạt động bảo hiểm trong cả năm 2023.

Tỷ lệ chi phí hoạt động/thu nhập (Cost-to-Income) của VIB đã ghi nhận sự tăng nhẹ, đạt 34,2% vào 9T2024, gần bằng mức trung bình ngành là 36,5%. Tuy nhiên, khi xét tới xu hướng giảm CIR trong nhiều năm trở lại đây và sự cải thiện hiệu quả hoạt động liên tục của Ngân hàng, chúng tôi cho rằng CIR của VIB có thể giảm trở lại sau năm 2024, về mức 31% vào năm 2026.

Vị thế rủi ro của VIB đã bắt đầu có dấu hiệu cải thiện, thể hiện qua sự sụt giảm của nợ nhóm 2, phản ánh khả năng phục hồi của tệp khách hàng bán lẻ. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ xấu của các sản phẩm cho vay bán lẻ vẫn ở mức tương đối cao trong năm 2024. Chúng tôi nhận định rằng sự cải thiện rõ rệt trong tương lai phụ thuộc nhiều vào nỗ lực của Ngân hàng trong việc triển khai các biện pháp như hạ lãi suất cho vay, chuyển hướng cho vay doanh nghiệp có tỷ lệ nợ xấu thấp hơn và tiếp tục mạnh tay xóa sổ nợ xấu.

Tỷ lệ nợ xấu (NPL) điều chỉnh của VIB đạt mức cao mới 3,9% tại Q3/2024, vượt mức đỉnh trước đó là 3,7% trong 9T2023. Sức khỏe tài chính của nhóm khách hàng bán lẻ có sự cải thiện khá chậm dưới ảnh hưởng những sự kiện kinh tế nghiêm trọng trong giai đoạn 2022–2023, trong khi sự phục hồi kinh tế vĩ mô năm 2024 diễn ra chậm và yếu hơn kỳ vọng. Tỷ lệ nợ xấu của các sản phẩm cho vay mua nhà, cho vay mua ô tô và thẻ tín dụng đạt đỉnh tại Q1/2024 và vẫn duy trì ở mức cao đến nay. Đối với các khoản vay kinh doanh (là khoản vay doanh nghiệp SME) thuộc phân khúc bán lẻ, tỷ lệ nợ xấu đạt đỉnh 3% trong Q3/2024.

Sự sụt giảm của các khoản nợ nhóm 2 là chỉ số chính cho thấy vị thế rủi ro của VIB đang dần cải thiện trong 6 tháng qua. Tỷ lệ nợ có vấn đề điều chỉnh của Ngân hàng đã giảm xuống còn 7,5% vào cuối 9T2024, từ mức 8,7% cuối năm 2023. Trong các sản phẩm cho vay bán lẻ, sản phẩm cho vay mua nhà ghi nhận mức giảm nợ nhóm 2 lớn nhất, giảm 2,2% từ mức đỉnh 7,7% tại Q1/2024, tiếp theo là sản phẩm cho vay mua ô tô, giảm 1,8% từ mức 7,3%. Chúng tôi dự kiến trong 2 năm tới, tỷ lệ nợ có vấn đề của VIB có thể duy trì đà giảm, xuống dưới mức 5% vào năm 2026.

Hiện tại, VIB đang nỗ lực giảm tỷ lệ nợ xấu thông qua việc hạ lãi suất cho vay, chuyển hướng cho vay doanh nghiệp, và liên tục xóa sổ mạnh tay các khoản nợ xấu. Các biện pháp hiện tại nhằm giảm nợ xấu của VIB cần ít nhất 1–2 năm để mang lại kết quả rõ rệt. Sự chậm trễ này bắt nguồn từ hai yếu tố chính. Thứ nhất, lãi suất cho vay của VIB mới ghi nhận mức giảm đáng kể trong hai quý gần đây. Tại Q3/2024, lợi suất cho vay khách hàng cá nhân giảm xuống còn 10,7%, thấp hơn mức trung bình 11,5% năm 2022 và 13,6% năm 2023. Lợi suất cho vay SME cũng giảm còn 6,6% trong Quý 3/2024, thấp hơn mức trung bình 7,3% năm 2022 và 8,9% năm 2023. Thứ hai, chúng tôi nhận định rằng VIB cần thời gian để gia tăng tỷ trọng cho vay doanh nghiệp đến một mức nhất định để có thể giảm tỷ lệ nợ xấu một cách hiệu quả. Tính đến cuối 9T2024, tỷ trọng cho vay doanh nghiệp trong tổng

dư nợ của VIB mới chỉ tăng thêm 5%, từ mức 15% cuối năm 2023. Theo dự phóng của chúng tôi, nếu tỷ trọng này tiếp tục tăng và đạt 25% vào năm 2026, cùng với các yếu tố hỗ trợ vị thế rủi ro khác của Ngân hàng, tỷ lệ nợ xấu điều chỉnh có thể giảm xuống dưới 3%.

Ngoài ra, VIB cũng có chính sách xóa sổ nợ xấu quyết liệt, dù giúp giảm tỷ lệ nợ xấu, nhưng làm tăng chi phí dự phòng, từ đó hạn chế khả năng cải thiện tỷ lệ bao phủ dự phòng của Ngân hàng. Chúng tôi kỳ vọng VIB sẽ duy trì tỷ lệ bao phủ dự phòng ở mức khoảng 50%, tương đương với các năm trước.

Khả năng huy động vốn và vị thế thanh khoản của VIB vẫn giữ ở mức 'Phù hợp', được hỗ trợ bởi nguồn tiền gửi ổn định của khách hàng cá nhân, trong khi nguồn vốn bán buôn duy trì trong ngưỡng hợp lí – dưới 40% tổng nợ phải trả.

VIB đã giảm sự phụ thuộc vào nguồn vốn dài hạn từ nước ngoài để tối ưu hóa chi phí vốn. Thay vào đó, Ngân hàng tăng cường vay vốn từ thị trường liên ngân hàng trong nước nhằm ứng phó với tỷ giá ngoại tệ bất lợi và tận dụng đà giảm của lãi suất tiền gửi khách hàng. Tại thời điểm cuối 9T2024, chi phí vốn bình quân của VIB giảm xuống còn 4,2%, từ mức đỉnh 5,5% trong năm 2023, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình ngành là 4,7%. Nguồn vốn ngắn hạn từ thị trường vốn có tăng nhẹ nhưng vẫn nằm trong phạm vi phù hợp. Vào cuối 9T2024, vốn ngắn hạn chiếm 72,3% tổng nguồn vốn bán buôn của VIB, thấp hơn một chút so với mức trung vị ngành là 74,7%. Trong khi đó, tỷ lệ vốn bán buôn so với tổng nợ phải trả tăng lên 34%, cao hơn mức trung vị ngành là 28,2%, nhưng với dưới ngưỡng cần chú ý là 40%.

Tiền gửi khách hàng, đặc biệt là từ tệp khách hàng cá nhân, vẫn là yếu tố chính củng cố tính ổn định và bền vững nguồn vốn của VIB, mặc dù đang chứng kiến tốc độ tăng trưởng có phần chững lại so với giai đoạn trước. Khách hàng cá nhân đóng góp trên 70% tổng tiền gửi của Ngân hàng. Trong khi đó, tổng tiền gửi khách hàng tiếp tục bao phủ 90% dư nợ cho vay khách hàng trung bình của VIB. Tuy nhiên, tính đến 9T2024, tăng trưởng tiền gửi khách hàng đã chậm lại đáng kể so với các năm trước, chỉ đạt 8% tính từ đầu năm. Trong giai đoạn 2017 – 2021, tiền gửi khách hàng của VIB liên tục tăng trưởng với tốc độ cao hơn đáng kể so với dư nợ cho vay khách hàng, nhờ ảnh hưởng của mô hình kinh doanh tập trung cao vào phân khúc bán lẻ. Trong hai năm tới, khi Ngân hàng gia tăng tỷ trọng cho vay doanh nghiệp, tăng trưởng tiền gửi khách hàng có thể tiếp tục chậm lại và ở mức thấp hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng. Trong trường hợp này, VIB có thể phát hành trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, và các giấy tờ có giá khác để có thể đáp ứng được nhu cầu vốn của Ngân hàng.

Các cam kết ngoại bảng liên quan đến ngoại tệ (FX) của VIB đã tăng trưởng đều đặn kể từ năm 2021, với tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm khoảng 50%. Tại thời điểm cuối 9T2024, tổng giá trị cam kết này đạt mức tương đương 115% dư nợ cho vay của Ngân hàng, tăng từ mức 62% tại năm 2022. Sự gia tăng này góp phần làm giảm dần tỷ lệ nguồn vốn ổn định của VIB, xuống còn 94,0% vào cuối 9T2024. Hiện tại, chúng tôi đánh giá rủi ro tín dụng từ các cam kết FX của Ngân hàng là không đáng kể, trong khi rủi ro thị trường liên quan đến vị thế ngoại tệ ròng cũng không gây lo ngại lớn. Mặc dù FiinRatings chưa ghi nhận trường hợp ngân hàng thương mại nào tại Việt Nam gặp vấn đề nghiêm trọng liên quan đến cam kết FX ngoại bảng, đây cũng sẽ là một yếu tố theo dõi trong các lần cập nhật XHTN tiếp theo.

TRIỂN VỌNG, KỊCH BẢN NÂNG ĐIỂM VÀ HẠ ĐIỂM XẾP HẠNG

Triển vọng xếp hạng 'Thuận lợi' thể hiện quan điểm của chúng tôi về việc mức điểm xếp hạng tín nhiệm tổ chức phát hành đối với VIB có khả năng được cải thiện trong 12 – 18 tháng tới.

Kịch bản nâng điểm xếp hạng:

Chúng tôi có thể xem xét các yếu tố sau một cách độc lập hoặc đồng thời trong việc đánh giá nâng điểm xếp hạng tín nhiệm của VIB:

- Ngân hàng thành công trong việc huy động thêm đáng kể vốn chủ sở hữu, từ đó bổ sung bộ đệm vốn và củng cố khả năng chống chịu rủi ro
- Vị thế rủi ro được cải thiện rõ rệt thể hiện qua khẩu vị rủi ro, chất lượng tài sản, tỷ lệ chậm trả và các tỷ lệ về thu hồi nợ. Tỷ lệ nợ xấu và nợ cần chú ý về ngưỡng dưới 6%, tỷ lệ nợ xấu điều chỉnh bởi FiinRatings về ngưỡng dưới 3%.

Kịch bản hạ điểm xếp hạng:

Chúng tôi có thể xem xét các yếu tố sau một cách độc lập hoặc đồng thời trong việc đánh giá hạ điểm xếp hạng tín nhiệm của VIB:

- Khả năng sinh lời của Ngân hàng bị ảnh hưởng tiêu cực do chi phí dự phòng tăng cao, đi kèm với sự sụt giảm của biên lãi vay ròng và nguồn thu nhập ngoài lãi của Ngân hàng (ví dụ: VIB có NIM giảm dưới 3.5% và ROA giảm xuống dưới 1.5% cùng với cân nhắc một số yếu tố khác về Khả năng sinh lời).
- Tỷ lệ thu hồi nợ của Ngân hàng kém khả quan so với hiện tại, đi kèm với khẩu vị rủi ro có xu hướng tăng lên và tập khách hàng của VIB bị ảnh hưởng tiêu cực hơn so với dự phóng của FiinRatings. Tỷ lệ nợ xấu và nợ cần chú ý điều chỉnh bởi FiinRatings tăng lên ngưỡng 10%.
- Hồ sơ vốn và thanh khoản bị ảnh hưởng tiêu cực do các diễn biến trái chiều liên quan đến nguồn vốn bán buôn của Ngân hàng
- Vị thế kinh doanh của VIB có sự suy giảm đáng kể, phản ánh qua tốc độ tăng trưởng dư nợ chậm lại trong nhiều năm, thị phần cho vay khách hàng sụt giảm dưới 2%, và nguồn thu nhập ngoài lãi không được duy trì ổn định.

PHƯƠNG PHÁP LUẬN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Phương pháp luận xếp hạng tín nhiệm giải thích cách tiếp cận của FiinRatings để đánh giá rủi ro tín dụng của các doanh nghiệp tại Việt Nam. Phương pháp luận này nhằm mục đích giúp các công ty, nhà đầu tư và những thành viên thị trường khác hiểu cách thức và các tiêu chí định lượng cũng như định tính quan trọng mà chúng tôi xem xét trong việc giải thích kết quả xếp hạng tín nhiệm nói chung, và đối với từng ngành cụ thể mà chúng tôi thực hiện.

Ngoài ra, một số thuật ngữ được sử dụng trong báo cáo này, đặc biệt là một số từ chuyên ngành được sử dụng để thể hiện quan điểm của chúng tôi về xếp hạng các yếu tố liên quan, có ý nghĩa cụ thể được nêu trong các tiêu chí của chúng tôi, do đó nên được đọc cùng với các tiêu chí đó. Vui lòng xem các Phương pháp xếp hạng và tiêu chí liên quan theo đường dẫn dưới đây:

- Phương pháp luận xếp hạng tín nhiệm cho ngân hàng

Hoặc tham khảo đường dẫn sau để biết thêm chi tiết về phương pháp xếp hạng tín nhiệm áp dụng chung:

- Phương Pháp Luận Xếp Hạng Tín Nhiệm

LỊCH SỬ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ('XHTN')

Tên công ty	Loại hình	Ngày công bố	Xếp hạng	Triển vọng
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	XHTN nhà phát hành lần đầu	12 tháng 04 năm 2024	A	Thuận lợi
Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	XHTN nhà phát hành cập nhật	09 tháng 12 năm 2024	A	Thuận lợi

THANG ĐIỂM XẾP HẠNG TÍN NHIỆM

Chúng tôi sử dụng thang điểm xếp hạng dưới để xác định điểm xếp hạng tín nhiệm cho tất cả các doanh nghiệp phát hành trong các ngành và lĩnh vực mà chúng tôi xếp hạng tại Việt Nam. Thang điểm này được xây dựng và áp dụng bởi FiinRatings và không có giá trị hoặc ý nghĩa tương đương với thang điểm xếp hạng của bất kỳ tổ chức xếp hạng tín nhiệm nào khác.

Định nghĩa và giải thích	Thang điểm xếp hạng
Nhóm 1: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính **Tốt Nhất**	AAA
Nhóm 2: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính **Rất Tốt**	AA+
	AA
	AA-
Nhóm 3: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính **Tốt** nhưng có thể bị ảnh hưởng bởi điều kiện kinh tế bất lợi và thay đổi hoàn cảnh	A+
	A
	A-
Nhóm 4: Năng lực **Tương đối tốt** để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính nhưng dễ bị ảnh hưởng hơn trước các diễn biến bất lợi của nền kinh tế	BBB+
	BBB
	BBB-
Nhóm 5: Khả năng đáp ứng các nghĩa vụ tài chính **Vừa Phải**	BB+
	BB
	BB-
Nhóm 6: Năng lực đáp ứng nghĩa vụ tài chính **Yếu**. Nhạy cảm với các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế. Rủi ro cao.	B+
	B
	B-
Nhóm 7: Khả năng đáp ứng nghĩa vụ tài chính **Rất Yếu** và khả năng vỡ nợ cao. Rất nhạy cảm với các điều kiện kinh doanh, tài chính và kinh tế. Rủi ro rất cao.	CCC+
	CCC
	CCC-
	CC
	C
Nhóm 8: Mức **mất khả năng thanh toán**. Không thanh toán các nghĩa vụ nợ đúng hạn hoặc mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính. Mức này sẽ được sử dụng khi doanh nghiệp nộp đơn yêu cầu phá sản hoặc thực hiện các hành động tương tự.	SD, D

KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU LIÊN QUAN

Tại thời điểm công bố báo cáo, thông tin kê khai sau đây được thực hiện theo quy định hiện hành và nhằm thể hiện sự tuân thủ trong việc thực hiện và công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm:

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại FiinRatings của VIB: không có**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại VIB của FiinRatings: không có
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại VIB của các nhân viên khác của FiinRatings: không có
- Giá trị trái phiếu của FiinRatings sở hữu bởi VIB: không có
- Giá trị trái phiếu của VIB sở hữu bởi FiinRatings: không có
- Giá trị các công cụ nợ khác của FiinRatings sở hữu bởi VIB: không có
- Giá trị các công cụ nợ khác của VIB sở hữu bởi FiinRatings: không có

FiinRatings được đề cập ở trên bao gồm Công ty Cổ phần FiinRatings, thành viên ban giám đốc, thành viên hội đồng xếp hạng tín nhiệm, các nhân sự của FiinRatings tham gia hoạt động xếp hạng tín nhiệm này. Số liệu trên được rà soát kể từ ngày chính thức ký Hợp đồng xếp hạng tín nhiệm với Công ty và cập nhật đến ngày phát hành báo cáo này.

FiinRatings duy trì một chính sách độc lập nghiêm ngặt đối nhằm đáp ứng các quy định hiện hành trong việc cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm tại Việt Nam cũng như nhằm tuân thủ các chính sách nội bộ về tránh mâu thuẫn lợi ích và đảm báo tính khách quan và độc lập trong việc phân tích và đưa ra ý kiến xếp hạng tín nhiệm. Theo đó, các nhân sự trực tiếp tham gia xếp hạng tín nhiệm không được phép sở hữu và thực hiện bất kỳ giao dịch nào đối với chứng khoán, cổ phần hay công cụ nợ của đơn vị được xếp hạng tín nhiệm khi FiinRatings đã thiết lập mối quan hệ xếp hạng tín nhiệm.

Công ty Cổ phần FiinRatings

Báo cáo Kết quả Xếp hạng Tín nhiệm số: 02-C29-2024

M.S.D.N: 0102674865 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN FIINRATINGS
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Quang Thuân, FCCA

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2024

LIÊN HỆ

Bản công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm này được soạn lập nhằm mục đích cung cấp thông tin ra đại chúng theo quy định hiện hành và do đó bản công bố này chỉ cung cấp kết quả xếp hạng tổng thể và tóm tắt cơ sở thực hiện và đánh giá các tiêu chí liên quan. Báo cáo xếp hạng chi tiết chỉ được FiinRatings cung cấp cho các nhà đầu tư có quan tâm theo các điều khoản và điều kiện cụ thể.

Đầu mối truyền thông: Cô Nguyễn Phương Linh, Giám đốc truyền thông; Di động: +84 (0) 385 162 368 hoặc email: linh.nguyenphuong@fiingroup.vn;

Đầu mối thương mại: Cô Bá Thị Thu Huệ, Giám đốc thương mại; Di động: +84 (0) 971 390 935 hoặc email: hue.ba@fiingroup.vn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM VÀ BẢN QUYỀN

Không nội dung nào (bao gồm xếp hạng, phân tích liên quan đến tín dụng và dữ liệu, định giá, mô hình, phần mềm hoặc ứng dụng hoặc sản phẩm khác) hoặc bất kỳ phần nào trong đó (Nội dung) có thể được sửa đổi, thiết kế ngược, sao chép hoặc phân phối dưới bất kỳ hình thức nào bằng bất kỳ phương tiện nào, hoặc được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống truy xuất, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của FiinRatings.

Nội dung trong báo cáo này sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích bất hợp pháp hoặc trái phép nào. FiinRatings cũng như các giám đốc, quản lý, nhân viên hoặc đại lý (gọi chung là Bên FiinRatings) không đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, kịp thời hoặc sẵn có của Nội dung. Bên FiinRatings không chịu trách nhiệm về bất kỳ sai sót hoặc thiếu sót nào (do sơ suất hoặc nguyên nhân khác), bất kể nguyên nhân là gì, đối với kết quả thu được từ việc sử dụng Nội dung này, hoặc về bảo mật hoặc duy trì bất kỳ dữ liệu đầu vào nào của người dùng. Nội dung được cung cấp trên cơ sở "nguyên trạng". BÊN FIINRATINGS TỪ CHỐI BẤT KỲ VÀ TẤT CẢ CÁC BẢO ĐẢM TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP, BAO GỒM, NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN ĐỐI VỚI BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO VỀ TÍNH KHẢ DỤNG HOẶC TÍNH PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ HOẶC ỨNG DỤNG NỘI DUNG. Trong mọi trường hợp, các bên FiinRatings sẽ không chịu trách nhiệm với bất kỳ bên nào về bất kỳ thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, cũng như về các hậu quả, chi phí, phí pháp lý hoặc tổn thất (bao gồm, nhưng không giới hạn, thu nhập bị mất hoặc bị mất lợi nhuận và chi phí cơ hội hoặc tổn thất do sơ suất) liên quan đến bất kỳ việc sử dụng Nội dung nào ngay cả khi được thông báo về khả năng xảy ra những thiệt hại đó.

Các phân tích liên quan đến tín dụng và các phân tích khác, bao gồm xếp hạng và các tuyên bố trong Nội dung là các tuyên bố về ý kiến và quan điểm của chúng tôi vào ngày chúng được thể hiện và không phải là tuyên bố về thực tế. Các ý kiến, phân tích và quyết định xác nhận xếp hạng của FiinRatings là thông tin tham khảo, không phải là các khuyến nghị để mua, nắm giữ hoặc bán bất kỳ chứng khoán và/hoặc công cụ nợ, công cụ tài chính nào hoặc để đưa ra bất kỳ quyết định đầu tư nào. FiinRatings không có nghĩa vụ cập nhật Nội dung sau khi xuất bản dưới bất kỳ hình thức hoặc định dạng nào. Nội dung không nên được dựa vào hoàn toàn vào và không được thay thế cho kỹ năng, khả năng phán đoán và kinh nghiệm của người đọc, cấp quản lý, nhân viên, cố vấn và / hoặc khách hàng khi thực hiện đầu tư và các quyết định kinh doanh khác.

FiinRatings không hoạt động như một tổ chức ủy thác hoặc tư vấn đầu tư. Mặc dù FiinRatings đã thu thập thông tin từ các nguồn mà FiinRatings cho là đáng tin cậy, FiinRatings không thực hiện kiểm tra và không có nghĩa vụ thẩm định hoặc xác minh độc lập bất kỳ thông tin nào mà FiinRatings nhận được. Các ấn phẩm liên quan đến xếp hạng có thể được xuất bản vì nhiều lý do mà không nhất thiết phụ thuộc vào hành động của hội đồng xếp hạng, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc xuất bản bản cập nhật định kỳ về xếp hạng tín dụng và các phân tích liên quan.

FiinRatings từ chối bất kỳ nghĩa vụ nào phát sinh từ việc công bố xếp hạng tín nhiệm này, thu hồi hoặc đình chỉ kết quả xếp hạng tín nhiệm cũng như bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ thiệt hại nào được cho là đã phải gánh chịu vì liên quan đến việc sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm.

Công ty Cổ phần FiinRatings là công ty con của Công ty Cổ phần FiinGroup Việt Nam chuyên cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm. FiinRatings hoạt động độc lập và tách biệt với các đơn vị kinh doanh khác của FiinGroup nhằm đảm bảo tính độc lập và khách quan của các hoạt động tương ứng. Do đó, FiinRatings có thể có thông tin không có sẵn đối với các đơn vị kinh doanh khác của FiinGroup. FiinRatings đã thiết lập các chính sách và thủ tục để duy trì tính bảo mật của các thông tin không công khai liên quan đến hoạt động xếp hạng tín nhiệm.

FiinRatings có thể nhận được doanh thu cho các xếp hạng và một số phân tích nhất định, thường là từ các tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành chứng khoán hoặc từ những người có nghĩa vụ liên quan. FiinRatings có quyền phổ biến các ý kiến và phân tích của mình. Các phân tích và xếp hạng công khai của FiinRatings được cung cấp trên các trang web của FiinRatings và có thể được phân phối thông qua các phương tiện khác, bao gồm thông qua các ấn phẩm của FiinRatings và các nhà phân phối thuộc bên thứ ba. Thông tin về mức phí dịch vụ Xếp hạng tín nhiệm xin vui lòng tham khảo tại https://fiinratings.vn

FIINRATINGS, FIIN, và FIINGROUP là các nhãn hiệu đã đăng ký bản quyền thuộc Công ty Cổ Phần FiinGroup Việt Nam.